TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ CAI LẬY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 14-7-2023
V/v tranh chấp Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Cẩm Loan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Võ Văn Bảy

2/ Ông Chiêm Đặng Thành Duy

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thanh Thúy - *Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy tỉnh Tiền Giang.*

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trân Quốc Vương – Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 7 năm 2023 Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 311/2022/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 47/2023/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Chị **Võ Thị Phượng E**, sinh năm 1975;
Địa chỉ: ấp QT, xã TH, Tx CL, tỉnh Tiền Giang.
* *Bị đơn*: Anh **Phạm Công D**, sinh năm 1986;
Địa chỉ: ấp TT, xã TH, Tx CL, tỉnh Tiền Giang.

(Chị E có đơn xin vắng mặt, anh D vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 24-8-2022 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Võ Thị Phượng E trình bày:*

Chị Võ Thị Phượng E và anh Phạm Công D tự nguyện chung sống từ năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TH, Tx CL, tỉnh Tiền Giang. Từ khi kết hôn, chị E và anh D chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẩn do bất đồng quan điểm sống, không thể hòa hợp nên chị E không còn chung sống với anh D. Mặc dù, chị E và anh D đã nhiều lần hòa giải mong hàn gắn tình cảm nhưng không thành. Nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên chị E yêu cầu được ly hôn với anh D.

Về con chung: Chị E và anh D có 01 con chung tên Phạm Võ Khánh N, sinh ngày 10-5-2019. Từ khi chị E và anh D không còn chung sống, con chung do anh D trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cuộc sống ổn định, đảm bảo về mặt vật chất, tinh thần. Khi ly hôn, chị E đồng ý để anh D được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng con chung, chị E không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Quá trình giải quyết vụ án bị đơn Phạm Công D đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh D không có văn bản trình bày ý kiến, không tham gia phiên hòa giải nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

** Tại phiên tòa,*

Nguyên đơn chị Võ Thị Phượng E có đơn xin vắng mặt. Bị đơn Phạm Công D vắng mặt không có lý do.

** Đại diện Viện Kiểm sát phát biểu quan điểm*:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, đương sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ quy định Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Võ Thị Phượng E: Cho chị Võ Thị Phượng E và anh Phạm Công D ly hôn; Về nuôi con chung nhằm đảm ổn định cuộc sống cho cháu Phạm Võ Khánh N đề nghị giao con chung cho anh Phạm Công D tiếp tục nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung không xem xét do các bên không tranh chấp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn Võ Thị Phượng E yêu cầu ly hôn với bị đơn Phạm Công D có nơi cư trú tại ấp TT, xã TH, Tx CL, tỉnh Tiền Giang. Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy tỉnh Tiền Giang theo qui định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Chị E có đơn xin vắng mặt, anh D đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai vẫn vắng mặt, căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh D và chị E.

[2] Về hôn nhân: Chị Võ Thị Phượng E và anh Phạm Công D xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2018 là tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền là hôn nhân hợp pháp.

Xét lời khai của chị Võ Thị Phượng E về nguyên nhân mâu thuẩn, điều kiện nuôi con chung, tài sản chung, nợ chung. Tòa án đã thông báo cho anh Phạm Công D được biết nhưng anh D không có ý kiến phản đối. Do vậy, căn cứ Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định các tình tiết nêu trên là sự thật.

Xét quá trình sống chung, chị E và anh D sống không hạnh phúc, vợ chồng thường xuyên cải vả. Chị E cho rằng tình cảm vợ chồng giữa chị và anh D không còn nên không thể sống chung được nữa. Tòa án tổ chức hòa giải tạo điều kiện cho chị E và anh D đoàn tụ nhưng anh D không tham gia hòa giải. Điều đó chứng tỏ anh D cũng không quan tâm đến cuộc sống vợ chồng, không có thiện chí hàn gắn, thể hiện tình cảm giữa chị E và anh D không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Võ Thị Phượng E.

[3] Về con chung: Cháu Phạm Võ Khánh N chưa đủ 18 tuổi nên rất cần sự chăm sóc, nuôi dưỡng của cha hoặc mẹ. Chị Võ Thị Phượng E đề nghị anh D tiếp tục nuôi con chung. Xét thấy, từ khi chị E và anh D không còn sống chung, cháu N do anh D trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cũng đảm bảo cuộc sống đã ổn định nên cần giao con cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng nhằm đảm bảo quyền lợi, lợi ích của trẻ em. Căn cứ Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu giao con chung cho anh Phạm Công D trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Phượng có quyền thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Xét ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật như đã phân tích trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí thì chị E phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân, gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

- Căn cứ vào các Điều 5, 28, 35, 39, 227, 228, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí;

Xử: Chấp nhận yêu cầu của chị Võ Thị Phượng E.

1/ Về hôn nhân: Nguyên đơn Võ Thị Phượng E được ly hôn với bị đơn Phạm Công D.

2/ Về con chung: Giao cháu Phạm Võ Khánh N, sinh ngày 10-5-2019 cho anh Phạm Công D tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng. Chị Võ Thị Phượng E chưa phải cấp dưỡng nuôi con do anh D chưa có yêu cầu.

Chị Võ Thị Phượng E có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3/ Về án phí: Nguyên đơn Võ Thị Phượng E phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, chị đã tạm nộp 300.000đ tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0002750 ngày 10-11-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy, do đó xem như đã nộp xong án phí.

4/ Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ Tòa án tống đạt hợp lệ bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Chi Cục THADS thị xã Cai Lậy, TG;
- UBND xã TH, TX Cai Lậy, TG;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Cẩm Loan